

Số: 117/KH-THCSPL

Pom Lót, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông;

Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/2/2022 của Bộ GDĐT v/v ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ GDĐT v/v Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2028 của Bộ GDĐT về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT về quy chế xét công nhận TN THCS,

Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT về quy chế tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT;

Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng GD&ĐT quy định dạy thêm, học thêm. Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 6/5/2025 của UBND tỉnh Điện Biên quy định dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT; số 141/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT v/v xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT; số 1924/SGDĐT GDTrH ngày 04/7/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025; số 3602/UBND-KGVX ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh; số 2166/SGD-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình SGKGDPT năm học 2025-2026;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT; số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT; số 267/UBND-VHXXH ngày 27/8/2025 của UBND xã Sam Mứn v/v hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT; số 1070/SGDĐT-GDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử&Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 2180/KH-SGDĐT ngày 13/8/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai Học bạ số Ngành Giáo dục để triển khai thực hiện trong toàn tỉnh; Công văn số 283/SGDĐT-QLCL ngày 05/02/2025 của Sở GDĐT về việc điều chỉnh một số nội dung Kế hoạch số 2180/KHSGDĐT ngày 13/8/2024 của Sở GDĐT;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ GDĐT v/v hướng dẫn một số nội dung

thực hiện giáo dục STEM và tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục STEM trong trường trung học;

Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT (Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 3563/SGDĐT-GDTrH ngày 20/12/2024)

Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026;

Kế hoạch UBND tỉnh: số 1584/KH-UBND ngày 17/6/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; Sở GDĐT: số 2366/SGDĐT-GDTRH ngày 11/8/2025 về việc tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025;

Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Công văn 2611/SGDĐT-QLĐT ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 14/8/2025 của BGDĐT ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Sam Mứn về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Sam Mứn;

Nghị quyết Đảng bộ xã Sam Mứn nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết chi bộ trường THCS xã Sam Mứn nhiệm kỳ 2022-2025; Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030;

2. Căn cứ tình hình thực tế

2.1. Về đội ngũ

	TS	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn					Biên chế	Hợp đồng
				ThS	ĐH	CĐ	TC	CQĐT		
1. Ban giám hiệu										
Hiệu trưởng	1	1	1	1					1	
Phó hiệu trưởng	2		2		2					
2. Giáo viên giảng dạy										
Toán	6	3	6		6				6	
Ngữ văn	8	8	7		7				7	
Tiếng Anh	3	2	1		3				3	
Khoa học tự nhiên	5	3	5		5				5	
Lịch sử và Địa lý	4	4	4		4				4	
GDCD	1	1							1	
Âm nhạc	1		1						1	
Mỹ thuật										
Tin học	1	1	1		1				1	

Giáo dục thể chất	1	1	1		2				2	
Công nghệ	1								1	
3. TPT Đội TNTP HCM										
Bán chuyên trách	1	1	1		1				1	
4. Nhân viên	4	3	2		1	1	1		3	1

2.2. Quy mô trường lớp

TT	Khối	Số lớp	Số HS	Tỷ lệ học sinh/lớp	Số học sinh tuyển mới	Số học sinh nữ	Số học sinh dân tộc	Số học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo	Số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt
1	6	4	158	39,5	158	88	85	15	5
2	7	4	140	35,0		66	85	28	8
3	8	5	186	37,2		94	104	30	9
4	9	4	147	26,8		66	84	22	10
Tổng		17	631	37,1	158	313	358	95	32

Sĩ số từng lớp

Stt	Lớp	Sĩ số học sinh	Stt	Lớp	Sĩ số học sinh
1	6A1	38	9	8C1	34
2	6A2	38	10	8C2	37
3	6A3	44	11	8C3	39
4	6A4	38	12	8C4	39
5	7B1	34	13	8C5	36
6	7B2	35	14	9D1	37
7	7B3	36	15	9D2	37
8	7B4	35	16	9D3	38
			17	9D4	36

2.3. Về Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất	Đơn vị (m ²)	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Mượn
Diện tích khuôn viên	8.760,0					
Phòng BGH	28	2	2			
Phòng học văn hóa	714,0	17	16	1		
Phòng học môn KHTN	84,0	2		2		
Phòng học ngoại ngữ	42,0		1			
Phòng Nghệ thuật	42,0			1		
Phòng học tin	42,0		1			
Phòng thiết bị	14,0		1			
Phòng sinh hoạt tổ bộ môn	42,0		3			
Phòng kế toán	14,0		1			
Phòng y tế	14,0		1			
Phòng đoàn, đội	14,0		1			
Văn phòng	42,0		1			

Phòng truyền thống	42,0		1			
Phòng tư vấn tâm lý học đường	14,0		1			
Phòng chờ giáo viên	14,0		1			
Thư viện	42,0		1			
Phòng đọc	42,0		1			
Kho thiết bị	30,0			1		
Phòng Bảo vệ	14,0		1			
Nhà vệ sinh giáo viên	32,0			1		
Nhà vệ sinh học sinh	60,0			1		
Nhà xe học sinh	300,0				1	
Nhà xe giáo viên	60,0				1	
Sân chơi, bãi tập	3.500,0					
Nhà đa năng	140,0			1		
Tường bao	374m					
Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi	650					
Máy tính Phục vụ học tập	30					
Máy tính phục vụ quản lý	15					
Máy chiếu đa năng	5					
Hệ thống nước sạch	1					

3. Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2024-2025

3.1. Kết quả phong trào thi đua

Tập thể trường đạt LĐTT cấp huyện, Sở GDĐT tỉnh Điện Biên tặng giấy khen. Liên đội đạt liên đội vững mạnh.

100% CB, GV, NV đạt LĐTT, 11 cá nhân đạt CSTĐ cấp cơ sở, 3 cá nhân được UBND huyện tặng Giấy khen, 2 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen.

3.2. Chất lượng giáo dục:

* **Huy động, duy trì số lượng:** Đảm bảo 622/622, đạt tỷ lệ 100%. Đa số các em đi học đầy đủ, chuyên cần.

* Chất lượng hai mặt giáo dục

Chất lượng khối lớp 6,7,8 (thực hiện CT GDPT 2018, đánh giá theo Thông tư 22):

TT	TS	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S L	%	S L	%		
6	139	13	9,4	78	56,1	47	33,8	1	0,7	117	84,2	20	14,4	1	0,7	1=0,7%	
7	189	43	22,8	86	45,5	59	31,2	1	0,5	163	86,2	21	11,1	4	2,1	1=0,5%	
8	149	31	20,8	63	42,3	54	36,2	1	0,7	124	83,2	18	12,1	7	4,7	0	
9	145	34	23,4	67	46,2	41	28,3	3	2,1	118	81,4	18	12,4	9	6,2	0	
	622	121	19,5	294	47,3	201	32,3	6	1	522	83,9	77	12,4	21	3,4	2 = 0,3 %	

Tỷ lệ chuyển lớp 6, 7, 8 chuyển lớp 474/477 đạt tỷ lệ 99,4%;

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 142/145, đạt tỷ lệ 97,9%.

3.3. Chất lượng các cuộc thi

Các cuộc thi	Cấp huyện				Cấp tỉnh			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
Học sinh giỏi các môn văn hóa khối 9		3	6	14		1	6	7
Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 6,7,8		6	4	41				
Olympic tiếng Anh (IOE)		1		13		2	3	14
Khoa học kĩ thuật	1			1				
Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	1		2	1				1
Thể thao		2	8	11		2	4	

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Xã Sam Mứn nằm cách trung tâm tỉnh Điện Biên khoảng 12 km, nằm trên trục đường Quốc lộ 279 kết nối giữa tỉnh Điện Biên và nước bạn Lào và các tuyến đường giao thông huyết mạch đi qua, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương, phát triển kinh tế - xã hội. Địa hình chủ yếu là đồng bằng xen đồi núi thấp, đất đai khá màu mỡ, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa nước, ngô và các cây hoa màu. Trong những năm gần đây, nền kinh tế xã Sam Mứn tương đối ổn định, có những bước phát triển mới. Vì vậy việc đầu tư cho công tác giáo dục của địa phương đối với nhà trường được quan tâm đầu tư hơn.

Xã Sam Mứn là một địa bàn có truyền thống hiếu học, học sinh tích cực tự giác rèn luyện và học tập, đời sống kinh tế xã hội của nhân dân trên địa bàn đang có những bước phát triển và thay đổi mạnh mẽ góp phần hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

Địa bàn thuộc xã Pom Lót (cũ) đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 và đạt xã nông thôn mới nâng cao năm 2023, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; nhận thức của nhân dân về vai trò của học tập đối với tương lai của con em đã thay đổi; phụ huynh thường xuyên phối hợp với nhà trường để quản lý, giáo dục học sinh. Yêu cầu của phụ huynh học sinh về chất lượng giáo dục cũng đòi hỏi cao hơn. Phụ huynh học sinh tin tưởng chất lượng giáo dục của nhà trường; vị thế của nhà trường được nâng lên trong nhận thức của cộng đồng.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh, sự chỉ đạo sát sao Sở GDĐT tỉnh Điện; sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân các dân tộc trên địa bàn về việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng điều kiện hoạt động dạy và học.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường. Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường do đó toàn xã hội cùng với phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và các hoạt động giáo dục. Khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của đội ngũ tốt hơn. Các lực lượng xã hội tích cực tham gia vào các hoạt động, tạo được nguồn lực mạnh mẽ hỗ trợ cho công tác giáo dục của nhà trường.

Các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường sẵn sàng tham gia hỗ trợ các nguồn lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

Sam Mứn là một xã vùng thấp, tuy nhiên đời sống kinh tế của một bộ phận không nhỏ nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Dân trí, nhận thức của một bộ phận nhân dân trên địa bàn xã về công tác giáo dục còn hạn chế; tỉ lệ học sinh dân tộc cao chiếm trên 55% nên người dân chưa quan tâm nhiều đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục, còn phó mặc cho nhà trường, còn hiện tượng học sinh đi học chưa chuyên cần, ý thức rèn luyện chưa cao, điều đó có tác động trực tiếp đến kết quả giáo dục của nhà trường.

Tỉ lệ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt như bố, mẹ ly hôn; bố mẹ đi cải tạo, mồ côi, khuyết tật trí tuệ, tăng động, tự kỷ có xu hướng tăng lên.

Sự đòi hỏi của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của trường.

Môi trường ngoài nhà trường tác động rất lớn đến việc học tập và giáo dục hành vi đạo đức của học sinh; các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

Việc thực hiện chương trình GDPT mới năm 2018 đòi hỏi năng lực đáp ứng của đội ngũ viên chức ngày càng cao. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức tự nâng cao năng lực tự học bằng các hình thức học tập đa dạng hơn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, trình độ ngoại ngữ đòi hỏi đội ngũ viên chức phải có năng lực chuyên môn cao.

Công tác hướng nghiệp, thực hiện phân luồng học sinh sau THCS, THPT thực hiện hiệu quả chưa cao, còn hạn chế và bất cập; tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT đi học nghề còn thấp. Tình trạng sinh viên ra trường không có việc làm, học sinh học xong THPT không tìm được việc làm phù hợp đã tác động không nhỏ đến tư tưởng của phụ huynh và học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

2.1.1. Truyền thống nhà trường

Trường THCS xã Pom Lót, tiền thân là trường THCS xã Sam Mứn được thành lập theo Quyết định số 661/QĐ-UB-TC ngày 24/9/1997 của UBND tỉnh Lai châu (nay là tỉnh Điện Biên). Năm 2013, do chia tách xã trường được đổi tên thành trường THCS xã Pom Lót theo Quyết định số 3874/2013/QĐ-UBND, ngày 03/10/2013 của UBND huyện Điện Biên.

Trường THCS Pom Lót, tiền thân là trường THCS xã Sam Mứn được thành lập theo Quyết định số 661/QĐ-UB-TC ngày 24/9/1997 của UBND tỉnh Lai châu (nay là tỉnh Điện Biên). Năm 2013, do chia tách xã trường được đổi tên thành trường THCS xã Pom Lót theo Quyết định số 3874/2013/QĐ-UBND, ngày 03/10/2013 của UBND huyện Điện Biên.

Trong những năm học qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 7 năm 2007 và công nhận lại trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào các năm 2013, 2018, 2023.

Nhà trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn tạo được niềm tin của nhân dân và chính quyền địa phương. Hàng năm luôn có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, đạt giải nghiên cứu khoa học, thể thao, văn nghệ; nhiều học sinh tham gia thi vào học tại các trường Chuyên Lê Quý Đôn, trường PTDT nội trú huyện, tỉnh Nhiều năm liền được UBND huyện Điện Biên, Sở Giáo dục, UBND tỉnh tặng giấy khen, bằng khen.

2.1.2. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng tổng số CBGVNV: 40 (trong đó: CBQL: 3; Giáo viên: 32; TPT Đội: 1; nhân viên: 4; hợp đồng: 1). Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc hoạt động dạy học trong nhà trường.

Trình độ đào tạo 100% CBQL, GV có trình độ đạt chuẩn theo quy định Luật giáo dục 2019 (Trong đó: 01 CBQL là Thạc sĩ). Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với sự nghiệp trồng người, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, có nghiệp vụ tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

Từ CBQL đến tổ, nhóm chuyên môn, các tổ chức đoàn thể luôn có sự thống nhất chung, có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu dạy và học.

Tổ chức nhà trường: Có chi bộ độc lập với 32 đảng viên chiếm 80,0%; Chi đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM, ban thanh tra nhân dân, ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nề nếp, có hiệu quả.

Ban giám hiệu làm tốt công tác tham mưu với UBND xã, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, với cha mẹ học sinh trong công tác vận động và duy trì số lượng học sinh, công tác xã hội hoá giáo dục để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục.

2.1.3. Nguồn lực và cơ sở vật chất

Ngoài nguồn ngân sách do nhà nước cấp, nhà trường có nguồn hỗ trợ từ học phí của học sinh và kinh phí huy động từ các nguồn lực ngoài nhà trường. Các nguồn kinh phí trên đảm bảo cho việc chi trả lương cho CB, GV, NV trong trường, tu bổ CSVC, bổ sung trang thiết bị và chi phí tối thiểu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Về cơ bản tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đảm bảo có thể đáp ứng được nhu cầu dạy và học, đủ phòng học 1 ca, có sân chơi bãi tập, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Trang thiết bị dạy và học cơ bản đáp ứng yêu cầu, có các phòng học bộ môn cơ bản đáp ứng cho công tác đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.1.4. Học sinh

Năm học 2025-2026 nhà trường có tổng số 17 lớp, tổng số học sinh 633, tỷ lệ HS trung bình/lớp: 37,2; học sinh dân tộc 359/633 chiếm 56,7%;

Học sinh nhà trường có truyền thống hiếu học, chăm ngoan, tích cực tự giác rèn luyện và học tập.

2.1.5. Công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục

** Phối hợp với chi đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM*

- Giáo dục đạo đức tác phong cho đoàn viên và học sinh đồng thời xây dựng nề nếp tốt trong trường học, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện. Đề ra nhiều giải pháp tích cực để giáo dục tác phong đạo đức, nhân cách cho học sinh sống theo nề nếp, kỷ luật và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh;

- Ngăn chặn kịp thời những hành vi sai trái của học sinh, đề xuất với nhà trường có biện pháp xử lý học sinh vi phạm một cách kịp thời và phù hợp với từng đối tượng;

- Tích cực đi thực tế tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình của mỗi học sinh để có thể chia sẻ, động viên học sinh và đưa ra các giải pháp giáo dục HS cá biệt phù hợp, có hiệu quả;

- Xây dựng kế hoạch Đội bám sát kế hoạch nhà trường và phù hợp với đặc điểm của nhà trường, bám sát với nội dung phong trào thi đua và thực hiện đầy đủ quy chế làm việc của đơn vị đã quy định đối với Đội;

- Phối hợp chặt chẽ với tổ chủ nhiệm, tổ chuyên môn và ban HĐTN,HN tổ chức các nội dung về thi đua, ngoại khoá và trải nghiệm;

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn cụ thể:

+ Tổ chức tuyên truyền kỉ niệm 56 năm thực hiện di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 – 2025); 81 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1944 – 22/12/2025);

+ Thi Báo tường giữa các khối lớp nhân kỷ niệm ngày NGVN 20/11;

+ Giao lưu thể thao nhân kỷ niệm ngày 22/12; 08/3, ngày thành lập đoàn TNCS HCM 26/3;

+ Tổ chức tuyên truyền An toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục giới tính...

** Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh*

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; ngăn chặn tình trạng HS bỏ học, thiếu ý thức trong học tập; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh;

- Tổ chức họp phụ huynh vào đầu năm, cuối kỳ I, cuối năm để thông báo tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và đưa ra giải pháp cùng phối hợp giáo dục học sinh;

- Tổ chức thăm hỏi gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, huy động học sinh ra lớp.

** Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm*

- Thường xuyên quan tâm, giúp đỡ, động viên đến các em học sinh nhất là học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có học lực yếu, kém;

- Có kế hoạch tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh, làm tốt công tác thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình (*GVCN có đầy đủ thông tin học sinh trong sổ điểm cái, có đủ số điện thoại học sinh trong sổ chủ nhiệm*);

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức bằng các hình thức như: Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt Đội, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn như 20/11; 26/3..., nêu gương người tốt, việc tốt..

- Đảm bảo sĩ số học sinh, huy động số học sinh bỏ học ra lớp, những học sinh có lực học yếu có kế hoạch phụ đạo nâng cao chất lượng;

- Tổ chức ký giao ước thi đua, cam kết phòng chống Bạo lực học đường, An toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh....

** Phối hợp với HĐND, UBND xã, Đoàn TNCSHCM xã*

- Huy động sự ủng hộ của nhân dân trong việc hỗ trợ việc tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học và giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

- Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh quan tâm tới việc học của con và thực hiện ký cam kết duy trì sĩ số học sinh với bản và xã.

- Quản lý học sinh trong dịp tết, nghỉ hè tại các thôn/đội/bản.

2.2. Điểm yếu.

2.2.1. Đội ngũ giáo viên

Mặc dù hiện tại nhà trường có đủ số lượng theo biên chế, tuy nhiên chưa có GV được đào tạo để giảng dạy bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Thiếu loại hình chuyên môn (Mỹ thuật); năng lực chuyên môn nghiệp vụ chưa thật sự đồng đều, vẫn còn một vài giáo viên hạn chế trong công tác bồi dưỡng HSG, chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu, học hỏi đồng nghiệp. Vì vậy việc phân công, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn. Nhân viên chưa đủ theo VTVL, thiếu nhân viên chuyên trách Thư viện, thiết bị

Một số giáo viên khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn dạy - học, sử dụng hồ sơ điện tử còn hạn chế; chưa tích cực chủ động tự học tự bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá người học.

2.2.2. Nguồn lực và cơ sở vật chất

Một số phòng học bộ môn, nhà đa năng do lịch sử để lại, xây dựng đã nhiều năm diện tích không đảm bảo theo Thông tư quy định, tường bong tróc, nền ẩm thấp, sân trường chưa đồng bộ ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động.

Phòng tin học máy tính được trang cấp đã lâu, nhiều máy đã hư hỏng không thể sửa chữa, đáp ứng khoảng 60% nhu cầu học tập của học sinh; thiếu hệ thống bếp nấu, nhà ăn, phòng nghỉ trưa cho học sinh khi tổ chức nấu ăn trưa tại trường cho học sinh theo chủ trương của Chính phủ.

2.2.3. Học sinh

Trình độ nhận thức, chất lượng của học sinh không đồng đều, tỷ lệ học sinh dân tộc chiếm gần 56,7%, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc

giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, thiếu tự giác. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

Điều kiện học tập của một số học sinh chưa đảm bảo. Đa số các em gia đình ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn còn cao, Số HS thuộc hộ nghèo và cận nghèo chiếm khoảng trên 15,1%; có số HS thuộc đội bản khó khăn chiếm 15,2%; 27 HS mồ côi cha hoặc mẹ, 05 học sinh thuộc diện khuyết tật.

2.2.4. Công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục

Nhiều học sinh bố mẹ đi làm ăn xa nhà, mắc tệ nạn xã hội, đi cải tạo.. nên việc quản lý, giáo dục con em mình; việc trao đổi, nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện cùng với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa hiệu quả.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khung kế hoạch thời gian năm học của UBND xã Sam Mứn.

Tổ chức dạy học theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực học sinh theo quy định; gắn với các yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực người học; chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất; tăng cường gắn học với thực tiễn, rèn kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM; dạy học tích hợp Quốc phòng an ninh, nghiên cứu khoa học. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9; tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Tập trung bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ.

Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; tăng cường ứng dụng công cụ AI, tích hợp năng lực số vào giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, đặc biệt là học sinh mũi nhọn và chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Thực hiện các tốt nhiệm vụ về công tác PCGD, xã hội hóa, công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

3. Chỉ tiêu phấn đấu

3.1. Số lớp, số học sinh và duy trì số lượng

Năm học 2025 - 2026, nhà trường biên chế 17 lớp với tổng số 633 học sinh.

Trẻ 11 tuổi hoàn thành CTTH vào học lớp 6: 106/109 đạt tỉ lệ 97,2%.

Trẻ 11-14 tuổi học THCS: 415/420 đạt 98,8%.

Kết quả huy động học sinh khuyết tật từ 11-14 tuổi đi học: 5, trong đó: Khối 6: 2, Khối 7: 1, Khối 9: 2 em.

Duy trì số lượng đến cuối năm 632/633 đạt 99,8%.

Lớp học ôn thi tuyển sinh vào lớp 10: 148/148 đạt tỉ lệ 100%; học sinh tham gia đăng ký tự nguyện.

3.2. Chất lượng giáo dục

3.2.1. Chất lượng 2 mặt giáo dục

Thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

Tổng số học sinh	Học tập								Rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
633	157	24,8	272	43,0	199	31,4	5	0,8	500	79,0	105	16,6	26	4,1	2	0,3

3.2.2. Các mục tiêu khác cần đạt

Tỷ lệ học sinh được xét công nhận Tốt nghiệp THCS: 147/147 đạt tỉ lệ 100%.

Tỷ lệ học sinh lên lớp sau kiểm tra lại đạt 630/633 đạt tỉ lệ 99,5%; tỷ lệ HS lưu ban dưới 1%.

Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 85%, học nghề đạt 15%.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 85 - 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

Mỗi tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 02 HĐGD/năm học.

3.2.3. Khen thưởng

Lớp	Học sinh xuất sắc	Học sinh giỏi	Học sinh có thành tích được khen thưởng đột xuất
6,7,8,9	26/633=4,1%	66/633=10,4%	85/633= 13,4%

Lớp TTXS: 6 lớp; Lớp TT: 11 lớp ;

3.3. Chất lượng các cuộc thi, hội thi, kì thi

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa các cấp:

+ *Cấp trường:*

Khối lớp		Mục tiêu
Khối 8, 9 (333 HS)	Khối 6, 7 (300 HS)	
Số môn: 6 môn (<i>Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Tin học, Tiếng Anh</i>). Số lượng dự thi: ít nhất 42 HS/khối, đạt tỷ lệ 25% (<i>Trung bình mỗi môn 7 HS</i>)	Số môn: 3 môn (<i>Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh</i>). Số lượng dự thi: ít nhất 30 HS/khối, đạt tỷ lệ 20% (<i>Trung bình mỗi môn 10 HS</i>)	Mục tiêu có 70% HS đạt điểm 10/20 điểm (<i>tương đương 100 HS đạt giải</i>)

+ *Cấp xã/cụm chuyên môn hoặc cụm trường*

Khối lớp		Mục tiêu
Khối 8, 9 (333 HS)	Khối 6, 7 (300 HS)	
Số môn: 6 môn (<i>Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Tin học, Tiếng Anh</i>). Số lượng dự thi: ít nhất 30 HS/khối, đạt tỷ lệ 18,0% (<i>Trung bình mỗi môn 5 HS</i>)	Số môn: 3 môn (<i>Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh</i>). Số lượng dự thi: ít nhất 21 HS/khối, đạt tỷ lệ 14,0% (<i>Trung bình mỗi môn 7 HS</i>)	Mục tiêu có 70% HS đạt giải (<i>tương đương 71 HS</i>)

+ **Cấp tỉnh:** 30 tham gia cấp tỉnh, mục tiêu có 70% HS đạt giải (*tương đương 21 HS*).

- Tham gia cuộc thi KHKT của HS cấp tỉnh: có ít nhất 2-3 sản phẩm tham gia:

+ Mỗi tổ dự kiến có ít nhất 01 sản phẩm tổ chức hướng dẫn học sinh triển khai thực hiện. Phần đầu có ít nhất 1 giải cấp tỉnh.

- Tham gia cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên – nhi đồng” HS cấp trường: có ít nhất 02- 03 sản phẩm tham gia. Mỗi tổ 01 sản phẩm để tổ chức hướng dẫn học sinh triển khai thực hiện. Phần đầu có ít nhất 1 giải cấp tỉnh.

- Khuyến khích học sinh đăng kí và tham gia sân chơi Olympic lớp 6, 7, 8, 9 trên trang web: <https://Olympicenglish.vn/dangky>. Phần đầu có 30 HS tham gia các vòng tự luyện, dự thi cấp trường, cấp tỉnh đạt giải từ 15 giải.

- Tham gia Đại hội TDTT ở các môn: bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, cờ vua, bóng đá, Pickleball, bơi, bóng rổ, điền kinh, bắn nỏ, đẩy gậy, khiêu vũ thể thao, Võ thuật giải trí: cấp xã đạt 10-12 giải, cấp tỉnh đạt 3-4 giải.

- Tham gia Hội giáo viên dạy giỏi cấp trường: 32/33 được công nhận, cấp xã: 12 giáo viên được công nhận, trong đó 6 đồng chí được khen thưởng.

3.4. Chất lượng đội ngũ.

- Nhà giáo có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 đạt 33/33 đạt tỉ lệ 100%.

- 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm túc quy định chuẩn đạo đức nhà giáo, các quy định của pháp luật.

- Phân đấu cử ít nhất 01 quần chúng ưu tú tham gia học lớp đối tượng Đảng.

- Phân đấu 100% GV tham gia thi GVDG cấp trường, lựa chọn đội ngũ GV có năng lực tham gia thi GVG cấp xã: 10 - 12 GV; bảo lưu danh hiệu GVDG cấp tỉnh: 04 GV;

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT đạt Tốt 3/3 đạt tỉ lệ 100%.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp Giáo viên: Tốt: 15/33 đạt tỉ lệ 45,4%; xếp loại Khá, đạt: 18 đạt tỉ lệ 54,6%.

- Giáo viên xếp loại chuyên môn:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 32/33 đồng chí đạt tỉ lệ 96,9%;

+ Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện: 16/33 đạt tỷ lệ 48,5%;

+ Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: 4/33 đạt tỷ lệ 12,1% (bảo lưu)

- Xếp loại viên chức: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên HTNV trở lên, trong đó:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8/40 đạt tỷ lệ 20,0%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 32/40 đạt tỷ lệ 80,0 %

+ Phân đấu 8 - 10 CB, GV, NV có đề tài sáng kiến được UBND xã công nhận.

3.5. Các danh hiệu thi đua:

*** Tập thể:**

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên đội: TNTP Hồ Chí Minh: vững mạnh.

- Trường đạt danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh”.

*** Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 10 đồng chí.

- Lao động tiên tiến: 40 đồng chí.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: 2 đồng chí.

- Giấy khen của UBND xã: 5 đồng chí.

- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 1 đồng chí.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026

Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Sam Mứn về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Sam Mứn.

Cụ thể:

- Ngày tựu trường: Lớp 6, ngày 22/8/2025; Lớp 9, ngày 29/8/2025.
- Ngày khai giảng ngày 05/9/2024
- Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày 08/9/2025 đến ngày 31/5/2026; trong đó:
 - + Học kỳ 1: 18 tuần thực học (từ ngày 08/9/2025 đến hết ngày 17/01/2026).
 - + Học kỳ 2: 17 tuần thực học (từ ngày 19/01/2026 đến hết ngày 23/5/2026).
- Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.
- Xét công nhận TN THCS: Dự kiến trước 15/6/2026.
- Kết thúc năm học: 31/5/2025
- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2026-2027: trước 31/7/2026.

1.2. Xây dựng và thực hiện chương trình môn học

1.2.1. Chương trình học chính khóa.

Căn cứ Khung chương trình môn học Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường THCS Pom Lót ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh), Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Tin học, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương.

Căn cứ vào Quyết định ban hành Khung thời gian năm học của UBND xã Sam Mứn, Chỉ đạo xây kế hoạch kế hoạch giáo dục các môn học theo khung thời gian 35 tuần thực học, trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học và yêu cầu của cấp học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết như sau:

Môn học/HĐGD	Khối lớp	Số tiết học từng môn		
		HKI	HKII	Cả năm
Ngữ Văn	6, 7, 8, 9	72	68	140
Toán	6, 7, 8, 9	72	68	140
Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	6, 7, 8, 9	54	51	105
GDCD	6, 7, 8, 9	18	17	35
Lịch sử - Địa lý	6, 7, 8, 9	54	51	105
Khoa học tự nhiên	6, 7, 8, 9	72	68	140
Công nghệ	6, 7	18	17	35
	8	18	34	52
	9	35	17	52

Tin học	6, 7, 8, 9	18	17	35
Giáo dục thể chất	6, 7, 8, 9	36	34	70
Nghệ thuật (Âm nhạc)	6, 7, 8, 9	18	17	35
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	6, 7, 8, 9	18	17	35
HD trải nghiệm, HN	6, 7, 8, 9	54	51	105
Giáo dục địa phương	6, 7, 8, 9	18	17	35
Tổng số tiết		575	544	1.119

*** Kế hoạch thực hiện theo từng khối**

a) Khối 6

Tuần	Khối 6																Tổng
	Toán	KHTN (Lí)	KHTN (Hoá)	KHTN (Sinh)	C,nghệ	Văn	LSDL (Sử)	LSDL (Địa)	GDCD	T.Anh	Tin	GDTC	Ngh.T (AN)	Ngh.T (MT)	HDTN,HG	GDDP	
1	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
2	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
3	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
4	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
5	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
6	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
7	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
8	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
9	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
10	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
11	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
12	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
13	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
14	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
15	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
16	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
17	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
18	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
19	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
20	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
21	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
22	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
23	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
24	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
25	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
26	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
27	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
28	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
29	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
30	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
31	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
32	4	2	0	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
33	4	2	0	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
34	4	2	0	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
35	4	2	0	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
Tổng	140	50	32	58	35	140	53	52	35	105	35	70	35	35	105	35	1015

b) Khối 7

Tuần	Khối 7																Tổng
	Toán	KHTN (Lí)	KHTN (Hoá)	KHTN (Sinh)	C,nghệ	Văn	LSDL (Sử)	LSDL (Địa)	GDCD	T.Anh	Tin	GDTC	Ngh.T (AN)	Ngh.T (MT)	HDTN,HG	GDDP	
1	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
2	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
3	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
4	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
5	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
6	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
7	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
8	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
9	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
10	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
11	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
12	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
13	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
14	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
15	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
16	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
17	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29

18	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
19	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
20	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
21	4	2	2	0	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
22	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
23	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
24	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
25	4	2	0	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
26	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
27	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
28	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
29	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
30	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
31	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
32	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
33	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
34	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
35	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
Tổng	140	43	37	60	35	140	53	52	35	105	35	70	35	35	105	35	1015

c) Khối 8:

Tuần	Khối 8																Tổng
	Toán	KHTN (Lí)	KHTN (Hoá)	KHTN (Sinh)	C,nghệ	Văn	LSDL (Sử)	LSDL (Địa)	GDCD	T.Anh	Tin	GDTC	Ngh.T (AN)	Ngh.T (MT)	HDTN,HG	GDDP	
1	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
2	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
3	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
4	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
5	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
6	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
7	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
8	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
9	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
10	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
11	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
12	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
13	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
14	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
15	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
16	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
17	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
18	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
19	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
20	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
21	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
22	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
23	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
24	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
25	4	1	1	2	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
26	4	1	1	2	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
27	4	1	1	2	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
28	4	1	1	2	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
29	4	1	1	2	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
30	4	1	2	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
31	4	1	2	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
32	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
33	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
34	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
35	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
Tổng	140	43	48	49	52	140	53	52	35	105	35	70	35	35	105	35	1032

d) Khối 9:

Tuần	Khối 9																Tổng
	Toán	KHTN (Lí)	KHTN (Hoá)	KHTN (Sinh)	C,nghệ	Văn	LSDL (Sử)	LSDL (Địa)	GDCD	T.Anh	Tin	GDTC	Ngh.T (AN)	Ngh.T (MT)	HDTN,HG	GDDP	
1	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
2	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
3	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
4	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
5	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
6	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
7	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
8	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
9	4	1	1	2	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30

10	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
11	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
12	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
13	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
14	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
15	4	1	2	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
16	4	1	2	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
17	4	1	2	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
18	4	2	2	0	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
19	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
20	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
21	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
22	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
23	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
24	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
25	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
26	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
27	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
28	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
29	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
30	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
31	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
32	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
33	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
34	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
35	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
Tổng	140	46	53	41	52	140	53	52	35	105	35	70	35	35	105	35	1032

*** Kế hoạch chi tiết các môn học/hoạt động giáo dục**

(Có phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 kèm theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 gửi kèm)

1.2.2. Chương trình tăng cường, mở rộng

*** Mục tiêu chung:**

Thực hiện nghiêm túc theo Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT; Công văn 267/UBND-VHXXH ngày 27/8/2025 của UBND xã Sam Mứn về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông

Nội dung dạy học 2 buổi/ngày thực hiện theo định hướng sau:

- Bám sát nội dung chương trình môn học, hướng dẫn giảm tải của Bộ GDĐT, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi,...

- Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10;

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

a. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Căn cứ Công văn số 2604/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ và học sinh.

- Khảo sát chất lượng, kết quả làm bài đạt loại tốt kết hợp với kết quả học sinh giỏi năm học 2024 - 2025, từ đó dự kiến đưa vào đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường năm học 2025 – 2026.

- Chọn giáo viên dạy bồi dưỡng là giáo viên giỏi có năng lực, trình độ chuyên môn vững, tâm huyết và say mê với công tác bồi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của người học và đặt chất lượng chung của nhà trường lên hàng đầu.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện thời gian, vật chất, tinh thần cho học sinh học tập tốt nhất.

- Phân công bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và đăng ký chỉ tiêu:

** Các môn văn hóa*

- Căn cứ chất lượng đội tuyển của năm học 2024-2025, khảo sát chất lượng đầu năm, thành lập đội tuyển học sinh giỏi các môn năm học 2025-2026.

- Giáo viên bộ môn kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện thời gian, vật chất, tinh thần cho học sinh học tập tốt nhất.

- Phân công giáo viên giỏi có năng lực, trình độ chuyên môn, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm tham gia bồi dưỡng đội tuyển. Cụ thể:

TTM	Môn	Khối/Lớp	Học và tên giáo viên
1	Toán	9	Phạm Thị Thuỷ
2	Ngữ Văn	9	Cà Thị Ngọc
3	Tiếng Anh	9	Tạ Thị Tính
4	Khoa học tự nhiên	9	Vũ Thị Ngọc Thương Cà Ngọc An Vũ Thị Hồng Thanh Cà Thị Thanh Hoà
5	Lịch sử và Địa lý	9	Dương Thị Quỳnh Hoàng Thanh Tâm
6	Tin học	9	Doãn Thị Lựa
1	Toán	8	Doãn Thị Lựa
2	Ngữ Văn	8	Tòng Thị Thanh
3	Tiếng Anh	8	Đỗ Hải Yến
4	Khoa học tự nhiên	8	Vũ Thị Ngọc Thương Cà Ngọc An Vũ Thị Hồng Thanh Trần Thị Vân
5	Lịch sử & Địa lý	8	Phạm Quỳnh Phương Hoàng Thanh Tâm

6	Tin học	8	Trần Hào Hiệp
1	Toán	7	Trịnh Văn Quyết
2	Ngữ Văn	7	Nguyễn Thị Thu Hương
3	Tiếng Anh	7	Nguyễn Duy Quân
1	Toán	6	Vì Thị Thuỳ Biên
2	Ngữ Văn	6	Nguyễn Hồng Thành
3	Tiếng Anh	6	Tạ Thị Tính

** Đối với BGH*

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:
- + Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án và việc thực hiện giảng dạy của giáo viên.
- + Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của giáo viên dạy.
- + Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

**Đối với Tổ chuyên môn*

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.
- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá, đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên*

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, chi tiết, yêu cầu giáo viên dạy bồi dưỡng giảng dạy đảm bảo kiến thức chuyên sâu, đơn vị kiến thức từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp cho các em học sinh làm quen với nhiều dạng đề khác nhau.
- + Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.
- + Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Mỗi môn phải có ít nhất 03 HS tham gia dự thi cấp huyện, có HS đạt giải)

** Thời gian thực hiện*

- Thời lượng: Theo lịch của nhà trường (3 tiết/môn/tuần).
- Thời gian:
- + Khối lớp 9: Từ ngày 08/9/2025 đến khoảng ngày 10/12/2025.
- + Khối 6, 7, 8: Từ ngày 03/11/2025 đến khoảng ngày 15/3/2026.

2.2. Phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông

Kết thúc học kì I, giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh có kết quả chưa đạt yêu cầu đối với các môn học để BGH phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng. Cụ thể như sau:

- Các môn học khác giáo viên tăng cường phụ đạo học sinh ngay trong tiết học, giờ truy bài và giao bài về nhà.
- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:
 - + Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.
 - + Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu.
- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh yếu.
- Đối với giáo viên tham gia phụ đạo (*theo phân công chuyên môn đối với từng giáo viên của nhà trường*)
 - + Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.
 - + Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...
 - Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp tự học, rèn các kỹ năng tự luyện các dạng bài tập, kỹ năng vận dụng, thực hành... Tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...
 - Thời gian thực hiện: Dự kiến thực hiện từ 19/01/2026 đến 14/5/2026 (*1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường*).

c. Ôn tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Thực hiện lập danh sách phân loại đối tượng sinh đối với môn Toán, Văn, Tiếng Anh. Phân công giáo viên ôn tuyển sinh
- Giáo viên căn cứ vào đề cương ôn thi vào 10 THPT để xây dựng kế hoạch ôn thi của từng bộ môn với thời lượng mỗi tuần 2 buổi (*kể cả các tiết thi thử và khảo sát chất lượng*), soạn giáo án đầy đủ theo kế hoạch đã xây dựng. Thực hiện dạy học nghiêm túc theo thời khóa biểu; Đánh giá đúng, sát kiến thức, kỹ năng của học sinh để ôn tập bồi dưỡng đạt kết quả cao.
- Phối hợp GVCN quản lý, đôn đốc học sinh tích cực học tập, giáo viên phụ trách lớp thu tiền học ôn của lớp mình.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến thực hiện từ 19/01/2026 đến 14/5/2026 (*1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường*).
- Tổ chức ôn thi từ ngày 05/3/2026 đến ngày 29/5/2026, xây dựng kế hoạch thi thử 2 lần (*11/4/2026, 16/5/2026*)

TT	Môn	Khối/Lớp	Họ và tên giáo viên
1	Toán	9	Phạm Thị Thuỷ Doãn Thị Lựa

			Vi Thị Thuỳ Biên
2	Ngữ Văn	9	Cà Thị Ngọc Ngô Thuý Điệp Nguyễn Hồng Thành
3	Tiếng Anh	9	Tạ Thị Tính Nguyễn Duy Quân Đỗ Thị Hải Yến

1.2.3. Học sinh năng khiếu Thể thao, văn nghệ

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ trong nhà trường; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học, câu lạc bộ yêu thích văn nghệ

Thành lập các đội tuyển thể thao, văn nghệ giao lưu, thi cấp huyện, cấp tỉnh (*phần đấu số học sinh đạt giải thể thao xếp thứ 3 toàn huyện, văn hóa văn nghệ đạt giải*).

1.3. Hội thi giáo viên dạy giỏi

Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 3/2. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm. Khuyến khích các giờ giảng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, năng lực số, công cụ AI, tích hợp kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (*tham gia Hội thi cấp xã nếu có tổ chức*).

(Có kế hoạch riêng)

1.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Chỉ đạo giáo viên Tổng phụ trách đội, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm (*có kế hoạch riêng*). Tổ chức dạy học HĐTN hướng nghiệp tất cả các khối lớp 6,7,8,9 thực hiện linh hoạt bám sát định hướng thực hiện tại kỳ bồi dưỡng hè 2025, các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, ...không nhất thiết phải bố trí vào thứ 2, thứ 6.

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,

- Giáo dục thông qua các buổi sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (*theo chương trình nhà trường*) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (*tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...*).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (*theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS*): các phong trào của Đội, các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, lịch sử Đảng tỉnh Điện Biên...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Ngày hội văn hóa đọc, ngày Sách Việt Nam, Các hội thao, hội thi (*giao lưu thể thao, thi giai điệu tuổi hồng, ...*), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm. Giao cho TPT đội xây dựng kế hoạch Trải nghiệm thực tế tại địa phương vào dịp tuần cuối HK I.

+ Hoạt động trải nghiệm xã hội và phục vụ cộng đồng:

Tham quan thực tế: Tổ chức cho học sinh tham quan, chăm sóc các nghĩa trang Na Hai; Bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7; Dọn dẹp vệ sinh, thắp hương khu tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ,... Thông qua đó giáo dục cho các em về tinh thần yêu nước, yêu lí tưởng cách mạng. Tham gia trải nghiệm em làm chiến sỹ tại Bảo tàng lịch sử Điện Biên. Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Quyên góp áo quần, sách vở, dụng cụ học tập, tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà học sinh nghèo, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp đầu năm học mới, tết trung thu; tết Nguyên Đán.

Thăm, hỏi địa chỉ đỏ và tặng quà 03 - 04 gia đình chính sách trên địa bàn xã (theo phân công của UBND xã).

CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thông nhà trường	Tổ chức tuyên truyền về ATGT, phòng chống đuối nước, phòng chống dịch bệnh Tổ chức vui tết Trung thu	Toàn trường	05/9; 15/9	CSGT huyện ĐB, Y tế, BGH, CĐ, ĐTN TPT,	GVCN, Các đoàn thể trong trường
Tháng 10	Chăm ngoan học giỏi	Tuyên truyền ngày Bác Hồ gửi lá cuối cùng cho ngành Giáo dục lần cuối	Toàn trường	13/10	BGH TPT CLB PTMN	GVCN, Các đoàn thể trong trường

Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Thi báo tường giữa các chi đội Hội diễn văn nghệ chào mừng kỉ niệm 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	10/11 Sáng 20/11	BGH TPT Đội văn nghệ	BGH+ GVCN +GV toàn trường
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân Thăm hỏi các Chiến sĩ Tiểu đoàn 1 và Kho K65	Toàn trường	Sáng 15/12	Chủ tịch cự chiến binh của xã - Trung đoàn Tiểu đoàn 1, Kho K65	BGH+ ĐoànTN, GVCN. GV toàn trường
Tháng 1+2	Mừng Đảng – Mừng xuân	Tổ chức chương trình “Xuân trao yêu thương”	Toàn trường	Sáng 19/1	TPT, BT Đoàn	BGH+ GVCN, GV, NV toàn trường
Tháng 3	Tiến bước lên đoàn	Thi tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM Tổ chức thi “Trang phục dân tộc” chào mừng Lễ hội hoa ban 2025	Toàn trường	Sáng 23/3	TPT, BT Đoàn	BGH+ GVCN, GV, NV toàn trường
Tháng 4	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức ngày sách và văn hoá đọc Việt Nam	Toàn trường	Sáng 21/4	TPT. GV TV	BGH+ GVCN, GV toàn trường
Tháng 5	Đội ta lớn lên cùng đất nước	Tổ chức chương trình chào mừng đại hội đảng các cấp Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Thiếu nhi vui khỏe” Tổ chức tham quan trải nghiệm tại Đồi A1, bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5	Toàn trường	7/5	TPT	BGH+ GVCN, GV toàn trường

2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá.

2.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (*trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường*), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài

dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với: *mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh*. Với mỗi hoạt động học cần thực hiện linh hoạt 4 bước: *Chuyển giao nhiệm vụ; Thực hiện nhiệm vụ; báo cáo, thảo luận và Kết luận, nhận định*.

Đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên theo hướng dẫn của công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT.

+ Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

+ Đối với môn tiếng Anh: Tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9;

+ Đối với môn Ngữ văn: Tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học, cấp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong dạy học. Các tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào môn học linh hoạt, hiệu quả. Mỗi giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân thực hiện ít nhất 02 bài học STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp, hiệu quả đặc thù môn học. Dự án, sản phẩm STEM của học sinh được lưu tại thư viện nhà trường, tham gia triển lãm “Ngày hội STEM”.

Quan tâm và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; thực hiện sắp xếp HS thuộc dạng khuyết tật tương đồng như nhau vào cùng lớp để thuận lợi trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá HS. Học sinh khuyết tật phải có kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên phải thể hiện nội dung cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học. Tăng cường tích hợp nội dung Quốc phòng an ninh, ứng dụng công cụ AI, năng lực số, tiết đọc tại thư viện trong giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục. Giáo viên quan tâm, huy động tối đa học sinh tham gia vào giờ dạy/hoạt động giáo dục góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục

chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

2.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với chương trình lớp 9 không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đối với môn Ngữ văn: Tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Đối với môn tiếng Anh: Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu. Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học

Tiếp tục bổ sung thư viện câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra phục vụ dạy và học, kiểm tra của trường. Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GDĐT về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với tình hình thực tế;

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

*** Đánh giá với HS khuyết tật, HS miễn giảm phần thực hành với môn GDTC**

- Với HS gặp khó khăn trong học tập do mắc bệnh mãn tính, khuyết tật, tai nạn,...được miễn phần thực hành môn GDTC (*Có đơn miễn của HS hoặc có giấy xác nhận thương tật/dạng khuyết tật*). GV kiểm tra đánh giá thay thế phần thực hành bằng kiểm tra lý thuyết để có đủ số lần kiểm tra đánh giá.

- Với HS khuyết tật trí tuệ, dạng khuyết tật khác: GV thực hiện đánh giá theo các khoản 1,2,3 Điều 11 - Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, Thông tư Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và THPT.

*** Kiểm tra định kỳ**

- Xây dựng lịch kiểm tra hợp lý, thực hiện nghiêm túc quy trình in sao để đảm bảo an toàn, bảo mật; coi chấm, tổng hợp điểm, tính điểm chính xác.

- Môn KHTN: Kiểm tra thường xuyên có 04 lần điểm (*mỗi Nội dung lấy 01 lần điểm miệng, hoặc dự án học tập, bài thực hành... và 01 một điểm 15 phút chung, trong đó mỗi nội dung kiểm tra một bài 15 phút độc lập, lấy điểm trung bình cộng của ba nội dung*).

- Môn Lịch sử và Địa lý: Lấy 04 lần điểm (*mỗi nội dung lấy 02 lần điểm thường xuyên/ một học kỳ*).

- Môn Nghệ thuật : mỗi nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên/một học kỳ.

- Đối với HĐTN hướng nghiệp; Giáo dục địa phương, dạy nội dung nào đánh giá nội dung đó. Trong mỗi kỳ chọn 02 kết quả bài kiểm tra thường xuyên.

3. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung chủ yếu tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong chuyên môn dạy và học, các bài dài, khó, các chuyên đề dạy học trải nghiệm, chuyên đề dạy học giáo dục STEM; bồi dưỡng học sinh giỏi, giải pháp nâng cao chất lượng các cuộc thi của giáo viên và học sin. Các nội dung sinh hoạt cần phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng;

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, dự giờ thăm lớp, trao đổi thảo luận để tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong chuyên môn.

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

(Có phụ lục các chuyên đề kèm theo)

4. Dạy học 2 buổi trên ngày

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT; số 2540/SGDĐT-GDTrH, ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT; số 267/UBND-VHXXH ngày 27/8/2025 của UBND xã Sam Mứn về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy

học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông. Nhà trường tổ chức rà soát các điều kiện: đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị; nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phụ huynh để xây dựng kế hoạch dạy buổi 2/ngày, thành lập các câu lạc bộ văn hoá, thể thao, văn nghệ, nghiên cứu khoa học/stem, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,... Đối với mỗi nội dung đều có kế hoạch, chương trình hành động cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Cụ thể:

+ CLB Tiếng Anh có nhiệm vụ: tư vấn về chuyên môn, hướng dẫn, chia sẻ với thầy cô và các bạn học sinh về các phương pháp học tập, giảng dạy; tham gia các kì thi Olympic, dẫn chương trình, các hoạt động ngoại khóa, các buổi truyền thông, các tiết dạy có sử dụng song ngữ và thực hiện sinh hoạt định kì theo kế hoạch đã xây dựng.

+ CLB thể thao có nhiệm vụ: phát hiện, bồi dưỡng, tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường; giao lưu, thi đấu với các trường bạn. Tham gia Hội khoẻ Phù Đổng các cấp và thực hiện sinh hoạt định kì theo kế hoạch đã xây dựng.

+ CLB Âm nhạc có nhiệm vụ: Duy trì bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Điện Biên có nhiệm vụ: Phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu ca hát, tạo sân chơi cho những em học sinh yêu nhạc, giúp các em giải tỏa sau những giờ học tập căng thẳng và kết nối những học sinh có chung sở thích, tạo điều kiện để các em trở hết tài năng và rèn luyện phong thái trình diễn chuyên nghiệp, tự tin, tạo nguồn nhân lực tham gia các hội thi, phong trào văn nghệ do các cấp tổ chức. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giữa giờ nhằm bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Điện Biên.

+ Câu lạc bộ Mỹ thuật có nhiệm vụ: Tổ chức hoạt động mỹ thuật gắn với tuyên truyền (*bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường...*); Tham gia triển lãm, hội thi mỹ thuật do trường, lớp hoặc địa phương tổ chức; Góp phần xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp – thân thiện.

+ Câu lạc bộ Văn học có nhiệm vụ: Nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho các em học sinh trong nhà trường có lòng yêu mến Văn học, phát huy khả năng sáng tạo, khả năng viết văn của học sinh thông qua các đợt phát động sáng tác thơ văn. Mở rộng kiến thức SGK và trang bị kiến thức chuyên sâu về văn học cho học sinh thông qua các buổi giao lưu, thảo luận. Khơi gợi niềm yêu thích và thói quen đọc sách cho các em học sinh. Đưa văn học gần gũi với thực tế đời sống bằng các chuyên đề ngoại khóa. Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập. Làm cho giáo viên luôn đổi mới PPGD và học sinh phải đổi mới cách học. Giáo viên dạy Văn trong tổ phải nghiên cứu đề xuất ý tưởng, kế hoạch hoạt động. Những học sinh tham gia phải có năng khiếu viết văn thơ, diễn xuất. Tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện, bồi dưỡng, vui chơi lành mạnh, giao lưu văn hoá văn nghệ, tổ chức các cuộc thi liên quan tới Văn học, văn nghệ. Bảo đảm mục đích của Câu lạc bộ trong suốt quá trình hoạt động và phát triển.

+ Câu lạc bộ Toán học có nhiệm vụ: Tạo môi trường học tập, rèn luyện, bồi dưỡng niềm yêu thích môn Toán cho học sinh; Khuyến khích học sinh tìm tòi, khám phá, phát triển tư duy logic, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề; Góp phần nâng cao chất lượng dạy – học môn Toán trong nhà trường; Phối hợp cùng các câu lạc bộ khác tổ chức hoạt động tích hợp (Toán – Tin học – Vật lý – STEM); Góp phần lan tỏa tình yêu Toán học, tinh thần học tập chăm chỉ trong toàn trường; Ứng dụng Toán học để giải quyết một số vấn đề thực tế trong cuộc sống học đường (thống kê, thiết kế, đo đạc, mô hình hóa...).

+ Câu lạc bộ nghiên cứu khoa học/giáo dục Stem, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) có nhiệm vụ: Góp phần lan tỏa niềm say mê khoa học, hình thành tư duy sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh; tạo môi trường để học sinh rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, thực hành thí nghiệm và vận dụng kiến thức liên môn; phát hiện, khuyến khích và phát triển những ý tưởng khoa học kỹ thuật có giá trị, hướng tới các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, huyện, tỉnh. Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo hướng dẫn một số nội dung thực hiện giáo dục STEM và tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục STEM trong trường trung học; Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo TTNND

Hoạt động này dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn; thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để những học sinh đó tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo TTNND được thực hiện dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp. Dựa trên tình hình thực tiễn, có thể định kỳ tổ chức ngày hội STEM hoặc cuộc thi khoa học kỹ thuật tại nhà trường để đánh giá, biểu dương nỗ lực của thầy và trò trong việc tổ chức dạy và học, đồng thời lựa chọn các đề tài/dự án nghiên cứu gửi tham gia Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp trên.

Trong năm học có ít nhất 3 sản phẩm NCKHKT đạt cấp trường; ít nhất 1 sản phẩm dự thi cấp tỉnh đạt giải.

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật, STTTNND phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT. Động viên giáo viên, học sinh tham gia

NCKHKT, STTTNNĐ trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

6. Công tác xã hội, tư vấn tâm lý học đường

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026. Bồi dưỡng kỹ năng rà soát, phòng ngừa, phát hiện các trường hợp học sinh có khó khăn tâm lý - xã hội cần tư vấn, định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,... hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

- Chỉ tiêu: 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lý.

- Giải pháp:

+ Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo CBGV, NV phụ trách Công tác xã hội, tâm lý học đường xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện kế hoạch đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

+ Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt - việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lý. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý HS nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

+ Lồng ghép hoặc bố trí các buổi HĐTT để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

+ Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục trẻ em, học sinh bảo đảm an toàn, hiệu quả, đặc biệt là phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước, tăng cường giáo dục sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em, học sinh.

7. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

7.1 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Triển khai các giải pháp thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”¹⁵ theo mục tiêu Đề án và hướng dẫn của Bộ/Sở GDĐT.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

7.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo giáo viên tích hợp năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học như: xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, quản lý hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất...

8. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS.

8.1. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

Thực hiện nghiêm túc Công văn 2611/SGDĐT-QLĐT ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Tập trung giáo dục cho thanh thiếu niên và nhi đồng ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên; rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; xây dựng văn hóa trường học gắn với uy tín và thương hiệu của nhà trường; mỗi nhà trường xây dựng các hệ giá trị văn hóa, đạo đức cốt lõi là chuẩn mực để nhà giáo, cán bộ quản lý, HS phấn đấu; chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, xây dựng “trường học hạnh phúc”. Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, chú trọng xây

dựng nhân cách người thầy. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 7/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GDĐT về khắc phục tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo.

8.2. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp.

- Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, tuyên truyền đến các bậc phụ huynh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

- Tổ chức liên kết với các làng nghề, các đơn vị kinh doanh sản xuất, hợp tác xã, các mô hình kinh tế để cho học sinh tham quan học tập. Chỉ đạo giáo viên công nghệ làm tốt công tác tư vấn giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên – giáo dục nghề nghiệp, trường Cao đẳng kinh tế Điện Biên, trường cao đẳng Nghề tỉnh Điện Biên để tuyên truyền, vận động, định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 9 (*nếu không tham gia học tiếp THPT*) và phụ huynh cho con em theo học ở các trường nghề.

- Tiếp tục củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

9. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

9.1. Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập

Nhà trường có 05 học sinh HS khuyết tật, các em đều có đủ hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập để đánh giá mức độ tiến bộ và điều chỉnh phương pháp giáo dục đối với học sinh khi chưa phù hợp.

Bố trí số lượng học sinh khuyết tật: không quá 02 học sinh/một lớp.

Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ QL, GV, NV đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục hòa nhập, tư vấn hỗ trợ các biện pháp, kỹ năng giáo dục hòa nhập hỗ trợ học sinh khuyết tật.

Thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy với yêu cầu cần đạt riêng cho đối tượng học sinh khuyết tật hòa nhập, đảm bảo phù hợp với nhận thức, năng lực của học sinh.

Đối với hồ sơ học sinh khuyết tật: Mỗi học sinh khuyết tật hòa nhập có kế hoạch giáo dục cá nhân riêng, giáo viên giảng dạy, phối hợp với nhân viên hỗ trợ giáo dục

người khuyết tật, gia đình người khuyết tật xây dựng trên cơ sở và khả năng, nhu cầu của học sinh khuyết tật.

Phối hợp với chính quyền địa phương, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, hội PHHS để trao đổi chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ học sinh khuyết tật được hòa nhập trong nhà trường và động viên các em cố gắng vươn lên trong HĐGD của nhà trường.

Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ em khuyết tật trong độ tuổi ra lớp và thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với trẻ khuyết tật. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, mạnh thường quân, cá nhân thiện nguyện hỗ trợ các điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, kế hoạch kiểm tra đánh giá, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập phù hợp với từng dạng tật của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế trường, lớp, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

9.2. Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 8	- Điều tra nắm số liệu HS KT, HS có hoàn cảnh khó khăn. - Huy động trẻ ra lớp. - Biên chế HS vào lớp học.	BGH-GVCN
Tháng 9	- Xây dựng kế hoạch giáo dục HS KT, HS có hoàn cảnh khó khăn. - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD HSKT. - Lập hồ sơ theo dõi, hợp phụ huynh.	BGH-GVCN
Tháng 9/2025-5/2026	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng, định kỳ; học kỳ. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	BGH-GVCN, nhân viên y tế
Tháng 5/2026	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc HS khuyết tật, HS có HCKK	BGH-GVCN

- 100% học sinh khuyết tật có khả năng hòa nhập được đến lớp, được theo dõi, giúp đỡ.

- Giải pháp:

+ Sắp xếp những HS thuộc dạng khuyết tật vào cùng lớp để thuận lợi cho việc hỗ trợ, giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập.

+ Tăng cường truyền thông, huy động HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, tăng tỷ lệ HSKT được can thiệp sớm và tiếp cận giáo dục

+ Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, Trạm y tế xã thực hiện các hoạt động truyền thông, khám sàng lọc để phát hiện sớm trẻ bị khuyết tật, kịp thời tư vấn và hỗ trợ cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

+ Làm tốt công tác huy động các nguồn lực từ cộng đồng (Các mạnh thường quân) để hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn về tài chính, kỹ thuật, nâng cao chất lượng các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

10. Hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh

Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. *(Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo).*

100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQPAN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QPAN tại địa phương trong tình hình hiện nay.

100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QPAN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GD&ĐT, Âm nhạc, Mỹ thuật.

100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Giải pháp:

+ *Ban giám hiệu:* Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

+ *Với tổ chuyên môn:* Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ *Với nhóm chuyên môn:* Tổ chức sinh hoạt nhóm thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định. Xây dựng một số chủ đề/bài dạy tích hợp (liên môn) có nội dung liên quan đến nội dung lồng ghép.

+ *Với giáo viên:* Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

11. Công tác đảm bảo an toàn trường học, an toàn giao thông

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư 18/2023/TT-BGD&ĐT ngày 26/10/2023 của Bộ GD&ĐT v/v Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Tổ chức cho HS, phụ huynh ký cam kết thực hiện an toàn giao thông ngay từ đầu năm học. Mỗi HS 1 bản cam kết có chữ ký của phụ huynh.

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh thực phẩm trong trường học, triển khai Tài liệu, Kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh và Công tác đảm bảo an toàn trường học.

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống y tế cơ sở tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và đảm bảo môi trường trường học an toàn, vệ sinh; phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế.

Tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Phối hợp với Đội giao thông Công an huyện tuyên truyền về Luật an toàn giao thông đường bộ tới toàn thể đội ngũ nhà giáo, học sinh và phụ huynh học sinh trong nhà trường; nhất là việc đảm bảo độ tuổi sử dụng xe mô tô, xe gắn máy: Theo Điểm a, khoản 1, Điều 59, Luật giao thông đường bộ năm 2024 có ghi: Người đủ 16 tuổi trở lên được điều khiển xe gắn máy. Do vậy nếu học sinh chưa đủ tuổi theo quy định thì không được đi xe máy điện hoặc xe gắn máy biển số AA.

Giáo dục học sinh khi tham gia giao thông đảm bảo an toàn, đến trường để xe đúng nơi quy định, sắp xếp xe ngay ngắn, đúng vị trí.

12. Công tác phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh

Nhà trường làm thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế nhằm phát triển công tác giáo dục của nhà trường theo đúng quy định tại Điều 45, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT*).

Xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, Trạm y tế xã, Công an xã, Đoàn biên Quốc tế Tây Trang,... trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; tham gia giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh. Hướng dẫn tuyên truyền chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh nghỉ học tự do đi học chuyên cần.

Trong năm học nhà trường phấn đấu là đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa”.

Xây dựng kế hoạch họp phụ huynh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, nhà trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

13. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường chủ động tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch PCGD và xóa mù chữ năm 2025 chỉ đạo các giáo viên cập nhật thông tin tại các đội bản.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động để các bậc cha mẹ thường xuyên quan tâm đến con em mình. Kịp thời tuyên truyền vận động HS trong độ tuổi ra lớp.

Tiến hành bàn giao số lượng cho từng giáo viên chủ nhiệm, tổ chức ký cam kết duy trì số lượng học sinh trong năm học.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, phối kết hợp cùng các bậc phụ huynh trong việc tu sửa cơ sở vật chất, tạo môi trường trong và ngoài lớp thân thiện với độ tuổi góp phần thu hút HS đến trường.

Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường, xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Ban chỉ đạo Phổ cập GD, XMC tiến hành các biện pháp duy trì sĩ số; đồng thời tổ chức quản lý học sinh ở trường; tăng cường các hoạt động giáo dục nhằm thu hút học sinh đến trường. Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần bình quân ở các trường đạt từ 95% trở lên.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể xã để huy động tối đa HS trong các độ tuổi đến trường và duy trì tốt số lượng học sinh theo kế hoạch giao.

Mục tiêu:

- Duy trì sĩ số

Stt	Lớp	Sĩ số giao đầu năm	Sĩ số duy trì cuối năm	Stt	Lớp	Sĩ số giao đầu năm	Sĩ số duy trì cuối năm
1	6A1	38	38	9	8C1	34	34
2	6A1	38	38	10	8C2	37	37
3	6A1	44	44	11	8C3	39	39
4	6A1	38	38	12	8C4	39	39
5	7B1	34	34	13	8C5	36	36
6	7B2	35	35	14	9D1	37	37
7	7B3	36	36	15	9D2	37	37
8	7B4	35	35	16	9D3	38	38
				17	9D4	36	36

- Huy động trẻ em 11 tuổi hoàn thành CTTH vào lớp 6: 106/106 trẻ đạt 100%;
- Tỷ lệ trẻ em 11 đến 14 tuổi hoàn thành CTTH THCS: 415/420 đạt 98,8%.
- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 TNTHCS: 341/343, tỉ lệ 99,4%.
- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương 299/343 tỉ lệ 87,2%.
- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-15 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 1/1, tỉ lệ: 100%.
- Xã đạt duy trì chuẩn PCGD THCS mức độ: 3.

14. Thực hiện công khai theo thông tư thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

Nhà trường Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT, Cụ thể:

Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế: Biểu mẫu 9, biểu mẫu 10.

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng: Cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo.

Công khai cán bộ quản lý và nhân viên: Biểu mẫu 11,12.

Công khai thu chi tài chính: Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính như: công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo năm học; Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi thường xuyên, chi không thường xuyên từ nguồn ngân sách được cấp; Công khai kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm và miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội.

Hình thức công khai: tại bảng tin nhà trường, đăng tải trên Website của trường. thời điểm công khai tháng 6/2025 đối với năm học 2024-2025 và 6/2026 đối với năm học 2025-2026.

15. Công tác tuyên truyền về hoạt động GDĐT

Thành lập tổ truyền thông về GDĐT xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông năm học 2025 - 2026. Kết quả truyền thông nội bộ, tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động trong năm học:

Tăng cường tuyên truyền về giáo dục trên website của trường; đẩy mạnh công tác truyền thông về Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các bộ sách giáo khoa mới và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, cán bộ giáo viên và toàn thể học sinh, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn xã về mục đích, ý nghĩa của việc duy trì và giữ vững, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

16. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng thư viện trường học tiên tiến.

Tiếp tục nâng cao các tiêu chí nâng cao chất lượng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp:

+ Thường xuyên quan tâm tu sửa trường lớp, vệ sinh cảnh quan môi trường đảm bảo xanh, sạch đẹp.

+ Ban giám hiệu tích cực tham mưu với UBND xã Sam Mứn bổ sung trang thiết bị phòng học bộ môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục bố trí các phòng học phòng chức năng phù hợp đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Chỉ đạo giáo viên, nhân viên phụ trách quản lý phòng bộ môn tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để khai thác hiệu quả phòng học bộ môn. Ban giám hiệu đánh giá hiệu quả việc sử dụng phòng bộ môn.

+ Huy động các nguồn lực chung tay cùng nhà trường để đầu tư kinh phí nâng cấp các phòng bộ môn dần đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục theo quy định, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phân loại học sinh tổ chức các lớp học thêm theo đối tượng và nhu cầu của HS. Nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp, chất lượng các hoạt động giáo dục khác như: giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), giáo dục hướng nghiệp... nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

Quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường, cấp huyện. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để điều chỉnh rút kinh nghiệm những hạn chế, tồn tại.

Thông kê hệ thống đầu sách trong thư viện, chỉ đạo nhân viên thư viện tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thư viện. Cùng với BGH, giáo viên *tổ chức các tiết đọc, tiết học tại thư viện theo đúng Điều 18 mục 2b- Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/2/2022 của Bộ GDĐT*.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục bổ sung các nguồn lực tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan trường lớp; Tăng cường công tác chăm sóc cảnh quan, trường lớp học, tạo không gian thân thiện, thoáng mát thu hút học sinh tới trường.

17. Hoạt động các đoàn thể trong nhà trường

Chi bộ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội khuyến học,... trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học.

Chi bộ nhà trường có 32 đảng viên; chi bộ xây dựng Nghị quyết theo nhiệm kỳ, kế hoạch hoạt động hàng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Công tác phát triển Đảng được nhà trường quan tâm, trong năm học 2025 -2026 phấn đấu kết nạp 1 đảng viên mới.

Liên đội trường THCS Pom lót gồm 17 chi đội với 631 đội viên. Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Liên đội phân đấu đạt liên đội vững mạnh, đề nghị xã tặng Giấy khen.

18. Thực hiện chế độ chính sách với cán bộ nhà giáo và chế độ của học sinh

18.1. Thực hiện chế độ chính sách

Nhà trường đảm bảo chi lương, phụ cấp theo lương chế độ ưu đãi cho nhà giáo, thâm niên nhà giáo, chế độ phụ cấp Hiệu trưởng, Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn, tổng Phụ trách Đội, Y tế học đường, Thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị thí nghiệm, chế độ bồi dưỡng cho giáo viên dạy môn thể dục. Chi trả kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh được hưởng chế độ ăn trưa đảm bảo theo quy định.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp trường xây dựng kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ, thỏa thuận và phát động vận động tài trợ năm học 2025 – 2026.

Tham mưu UBND xã và các cơ quan liên quan thanh toán Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Tổ chức xét nâng lương và nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định.

18.2. Về vận động tài trợ

Nhà trường xây dựng kế hoạch vận động tài trợ năm học 2025 - 2026 đảm bảo trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức bình quân, không quy định mức tối thiểu.

Tiếp nhận tài trợ thông qua tài khoản của nhà trường, tên tài khoản: Trường THCS Pom Lót số tài khoản: **3600833893** tại ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên (**BIDV**).

Tiếp nhận trực tiếp các hiện vật hoặc phi vật chất có giá trị sử dụng, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người học và cơ sở giáo dục.

Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ được công bố, niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát lãng phí.

19. Công tác thi đua khen thưởng

Thực hiện đăng ký thi đua theo Luật Thi đua, khen **số 06/2022/QH15**, được Quốc hội ban hành ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Văn bản của UBND xã hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2025 – 2026.

Tổ chức thực hiện theo các đợt thi đua:

- Đợt 1: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2025).
- Đợt 2: Từ tháng 11/2025 đến kết thúc học kì I
- Đợt 3: Từ đầu học kì II đến hết tháng 3/2026
- Đợt 4: Từ tháng 4/2025 đến hết năm học.

(Có danh sách CBQL, Giáo viên đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm gửi kèm)

IV. KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện
8	- Bồi dưỡng Chính trị, bồi dưỡng chuyên môn hè theo Kế hoạch của Sở GDĐT, UBND xã	HT, GV
	- Ổn định nhân sự, phân công nhiệm vụ chuyên môn chuẩn bị năm học.	BGH, TTCM
	- Rà soát, sắp xếp các TBDH, PHBM chuẩn bị năm học mới.	BGH, TCM, GV
	- Triển khai các VB hướng dẫn thực hiện chuyên môn: CV số	PHT, GV

	5512/BGDĐT v/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; - <i>Tổ chuyên môn:</i> + Xây dựng KHGD các môn học, kế hoạch GD nhà trường theo CV 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Các phụ lục I; II; III; IV) + Thảo luận chuyên đề: <i>Xây dựng kế hoạch bài dạy phát huy phẩm chất, năng lực học sinh.</i> - Hoàn thiện KHGD môn học (Khối 6,7,8,9), KHGD nhà trường; Duyệt KHGD với GV; TTCM. Trình HT phê duyệt, ban hành thực hiện kế hoạch GD năm học 2025 – 2026. - Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khoá cho học sinh - Xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ngày	BGH, TCM, GV BGH, TCM, GV BGH, TCM, GV BGH, GV BGH
9	- Khai giảng năm học mới 2025-2026, phát động thi đua đợt 1 - Thực hiện kế hoạch dạy học tuần 1-4. - Tuyên truyền về sử dụng phương tiện tham gia giao thông; bạo lực học đường. - Triển khai các kế hoạch thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học. Triển khai các cuộc thi của GV; HS - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, tập huyện văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ - Duyệt các kế hoạch giáo dục của giáo viên, tổ chuyên môn. - Tuyển chọn, bồi dưỡng HSG các khối lớp. Triển khai bồi dưỡng HSG các môn văn hóa khối 9; khảo sát HSG lần 1 - Luyện tập các môn gia Đại hội TDTT cấp xã - Phát động Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học; thi STTTNNĐ - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học (mỗi tuần 1 lần) - Thực hiện SHCM; chuyên đề tháng 9. Xây dựng chuyên đề tháng 10, đề xuất các nội dung SHCD tháng 10. - Tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp cụm theo kế hoạch - Hoàn thành công tác điều tra, cập nhật thông tin PCGD năm 2025 - Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, tải minh chứng lên hệ thống KĐCL; kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục	BGH, GV, HS BGH, GV, HS Công an xã, GV, HS PHT, GV BGH; TTCM PHT, TTCM, GV BGH, GV, HS BGH, TTCM, GV TT, GV GV, TTCM, BGH BGH, GV BGH, GV BGH, GV BGH, GV
10	- Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 5 đến tuần 8. - Dạy buổi 2 theo kế hoạch - Bồi dưỡng HS thi IOE - Thi HSG cấp trường - Luyện tập các môn thể thao tham gia Đại hội TDTT cấp xã - Thực hiện chuyên đề cấp trường - Tổ chức thi GVG cấp trường	GV, HS Toàn trường GV, HS GV, HS BGH, GV, HS BGH – CCCM BGK, GV

10	- Triển khai KH thực hiện, phân công kiểm tra hồ sơ, CM - Tổ chức thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường lần 1. - Thi HSG 9 môn văn hóa cấp huyện (gồm: Toán, KHTN, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, tiếng Anh, Tin học). - Thi GVG cấp trường, chọn đội tuyển bồi dưỡng GV chuẩn bị thi GVG cấp xã - Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời - Tham gia thi KHKT cấp trường - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet cấp trường	BGH, CCCM GV- HS BGH, GV BGH, GV GV, HS GV, HS
11	- Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 9 đến tuần 12. - Tổ chức dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch. - Tổ chức Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2. - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình, tiến độ điểm - Kiểm tra giữa kỳ 1. Hoàn thành công tác chấm, báo cáo, phân tích đánh giá chất lượng bài KT giữa HK I. - Thực hiện SHCM tổ, trường, cụm CM; thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch tháng 11. Tư vấn thúc đẩy cho đội ngũ giáo viên. - Các cuộc thi chào mừng ngày nhà giáo VN.	GV, HS BGH, GV, HS Toàn trường BGH, TTCM GV, HS BGH, GV BGH, GV, HS
12	- Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 13 đến tuần 17. - Tổ chức dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch. - Thi HSG cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 - Xây dựng nội dung ôn tập. Tổ chức hướng dẫn HS làm đề cương ôn tập nâng cao chất lượng bài kiểm tra học kỳ I. - Kiểm tra chất lượng Học kỳ I - Hoàn thiện việc đánh giá xếp loại HS - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình. Kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt truyền thống kỷ niệm 22/12 - Bình xét thi đua. Sơ kết công tác chuyên môn học kỳ I	GV – HS Toàn trường HS GV, HS GV, HS BGH, TTCM, GV TPT – GV –HS BGH, TTCM, GV
01	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 18 - Tái giảng học kỳ II (19/1/2026); thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch. - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 19 đến tuần 20 - Sinh hoạt - Tập luyện câu lạc bộ	BGH, GV Toàn trường Toàn trường BGH, GV, HS
	- Sinh hoạt CM tổ/nhóm CM, trường - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet	BGH, GV, HS GV, HS
02	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 21 đến tuần 24; thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch. - Tăng cường huy động HS đi học chuyên cần - Sinh hoạt CM trường, chuyên đề cấp cụm - Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ. - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet	Toàn trường BGH, GV BGH, GV BGH, TTCM GV, HS
3	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 25 đến tuần 29. - Tăng cường huy động HS đi học chuyên cần - Thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch; ôn thi tuyển sinh vào lớp 10	Toàn trường BGH, GV Toàn trường

	- Sinh hoạt CM tổ/nhóm CM, cấp trường. - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II (Tuần 27). - Thi HSG lớp 6,7,8 cấp trường lần 1 vào tuần 2 tháng 3. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV, tổ chuyên môn. Chấm đề tài sáng kiến cấp trường (Tuần 4 tháng 3)	BGH, GV Toàn trường BGH, GV
4	- Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 4 (26/3 đến hết năm học). - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 30 đến tuần 33; thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch; ôn thi tuyển sinh vào lớp 10. - Thi thử tuyển sinh vào 10 lần 1 - Thi HSG lớp 6,7,8 cấp cụm xã hoặc cụm trường - HD HS ôn tập cuối năm. Kiểm tra hồ sơ lớp 9 dự xét TN THCS.	Toàn trường Toàn trường BGH, GV, HS GV, HS PHT, GV, HS
5	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 34 đến tuần 35; thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch; ôn thi tuyển sinh vào lớp 10. - Hoàn thành Chương trình môn học, CT GD nhà trường. - Kiểm tra học kỳ II, hoàn thiện báo cáo thống kê các bảng biểu cuối năm. - Hoàn thành hồ sơ chuyên môn cuối năm. - Duyệt, đánh giá kết quả giáo dục. - Tổ chức ôn tập và thi lại cho những HS chưa hoàn thành chương trình. - Thi thử tuyển sinh vào lớp 10 lần 2 - Tuyển sinh lớp 6 với những HS HTCT tiểu học.	Toàn trường BGH, GV, HS PHT, GV, HS PHT, GV PHT, GV BGH, GV BGH, GV, HS BGH, GV

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1. Hiệu trưởng.

Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

1.2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà

trường. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

Tham mưu cho BGH xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị. Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt. Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

Theo dõi, thống kê-tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV-NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026. Các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên căn cứ nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Bích Nga